

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-PT

Ngày: 25 -01- 2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Đạt

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Ngọc Giàu

Bà Nguyễn Ái Đoan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 299/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964(có mặt);

Địa chỉ: Số 257F Đoàn Thị N, KP 10, Phường A, tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

*Bị đơn:* **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm: 1958(có mặt);

Địa chỉ: Số 306 Lý Thường K, Khu phố 4, Phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn **Nguyễn Văn Tr**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm*, đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Phước D trình bày: Ngày 14/7/2020, do quen biết bạn bè với ông Nguyễn Văn Tr nên ông Nguyễn Văn T có cho ông Tr vay số tiền là 780.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng), không có lãi, thời hạn trả vào ngày 18/9/2020. Đồng thời thoả thuận,

nếu ông Tr không trả nợ đúng hạn cho ông T thì ông Tr sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất tọa lạc tại số 306, Lý Thường Kiệt, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cho ông T; ông Tr có giao cho ông T chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản chính) của ông Tr để làm tin. Việc giao nhận tiền và thỏa thuận có làm biên nhận vào ngày 14/7/2020.

Đến ngày 29/8/2020, ông Tr có viết lại giấy hẹn sẽ trả ông T số tiền 780.000.000 đồng vào ngày 18/9/2020, nếu không đúng hạn sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và căn nhà tại số 306, Lý Thường Kiệt, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cho ông T.

Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, ông Tr không trả tiền cho ông T, cũng không tiến hành làm thủ tục chuyển nhượng căn nhà và đất nêu trên cho ông T. Thời gian gần đây, ông T đã trả lại bản chính hộ khẩu gia đình do ông Tr là chủ hộ.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr trả cho ông T số tiền là 780.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật hoặc tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất tọa lạc số 306 Lý Thường Kiệt, KP 4, Phường A, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang cho ông Nguyễn Văn T.

Ngày 01/4/2021, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Nay ông T yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Tr trả cho ông T số tiền là 780.000.000 đồng (bảy trăm tám mươi triệu đồng) trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật; ông T tự nguyện trả lại bản chính chứng minh nhân dân cho ông Tr khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Nguyễn Văn Tr.**

Buộc ông Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 780.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

**2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T về việc ông Nguyễn Văn T trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr bản chính chứng minh nhân dân mang tên ông Nguyễn Văn Tr do Công An Tiền Giang cấp ngày 11/9/2015, khi án có hiệu lực pháp luật.**

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26/5/2021, bị đơn Nguyễn Văn Tr có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS- ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm; Về nội dung vụ án: Xét thấy, bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ đúng pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì để chứng minh, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, quá trình kháng cáo thì bị đơn có nộp đơn xin miễn án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị đơn được miễn án phí do bị đơn là người cao tuổi.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tr, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng*: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Tr kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn và bị đơn có quan hệ bạn bè, Ngày 14/7/2020, ông Nguyễn Văn T có cho ông Tr vay số tiền là 780.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng), không có lãi, thời hạn trả vào ngày 18/9/2020. Căn cứ vào Biên nhận đề ngày 14/7/2020 và Giấy hẹn đề ngày 29/8/2020 thể hiện ông Tr có mượn của ông T số tiền 780.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 18/9/2020; ông Tr có giao cho ông T hộ khẩu và chứng minh nhân dân của ông Tr để làm tin; phía dưới biên nhận và giấy hẹn có chữ ký Tr và chữ viết họ tên Nguyễn Văn Tr. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, ông Tr có vay của ông T số tiền 780.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 18/9/2020, không thỏa thuận lãi suất. Quá trình đòi nợ thì ông Tr có 02 lần viết giấy hẹn trả nợ nhưng đến nay vẫn không trả nên phát sinh tranh chấp. Sau khi tòa án sơ thẩm xét xử, buộc ông Tr trả số tiền 780.000.000 đồng thì ông Tr kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tr, hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng hợp đồng vay tiền giữa ông Nguyễn Văn T (người cho vay) và ông Nguyễn Văn Tr (Người vay tiền) đã thực tế phát sinh. Khi vay tiền hai bên có lập

thành biên nhận và hẹn 60 ngày sẽ trả tiền. Đến hạn thanh toán thì ông Tr không thanh toán và hẹn nhiều lần (có làm giấy hẹn) nhưng vẫn không thanh toán là thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn. Bị đơn kháng cáo cho rằng vay tiền để chi tiêu thiết yếu trong gia đình và yêu cầu hủy án sơ thẩm do thiếu đưa người trong gia đình ông vào tham gia tố tụng là không có cơ sở, do quan hệ vay tiền được lập thành văn bản và chủ thể giao dịch chỉ có ông T và ông Tr mà thôi. Tại thời điểm giao dịch vay tiền thì ông Tr là người có năng lực pháp luật và năng lực hành vi đầy đủ, cho nên ông Tr phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với giao dịch vay tiền của ông T. Ông Tr kháng cáo cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tr, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

[4]Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, Ông Tr có đơn xin miễn tiền án phí, do ông Tr là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Tr, ông Tr được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp. Đồng thời sửa một phần bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm.

[5]Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản khoản 2 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 471, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tr, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang về phần án phí dân sự sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Nguyễn Văn Tr.

Buộc ông Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 780.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr bản chính chứng minh nhân dân mang tên ông Nguyễn Văn Tr do Công An Tiền Giang cấp ngày 11/9/2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn Tr chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền xác định

theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự Tổng ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Tr nên ông Tr được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022040 ngày 26/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Hoàn lại ông Nguyễn Văn T số tiền 17.600.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004916 ngày 05/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh TG;
- TAND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Đạt**